QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch phát triển nhân lực ngành Giáo dục tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2012-2015 và định hướng đến năm 2020

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 3 năm 2003;
Căn cứ Quyết định 1400/QĐ-TTg ngày 30/9/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án dạy học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020; Quyết định số 239/QĐ-TTg ngày 09/02/2010 của Thủ tướng Chính phủ về Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi giai đoạn 2010-2015;
Căn cứ Quyết định số 6639/QĐ-BGDĐT ngày 29/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy hoạch phát triển nhân lực ngành Giáo dục giai đoạn 2011 - 2020;
Căn cứ Quyết định số 1531/QĐ-UBND ngày 28/10/2011 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển nhân lực tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2011 - 2020;
Xét đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:


Điều 2. Giao Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai thực hiện Kế hoạch.

Điều 3. Giảm đốc các sở, Thủ trưởng các cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ GD&ĐT;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- MTTQ, các đoàn thể nhân dân;
- Trưởng CĐ Ngọc Gia Tự;
- TH, TKCT, CVP;
- Lưu: VT, VX (2).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Linh
KẾ HOẠCH
Phát triển nhân lực ngành Giáo dục tỉnh Bắc Giang
giai đoạn 2012-2015 và định hướng đến năm 2020
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1234/QĐ-UBND
ngày 05 tháng 9 năm 2012 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang)

Căn cứ Quyết định số 6639/QĐ-BGDĐT ngày 29/12/2011 của Bộ trưởng
Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy hoạch phát triển nhân lực ngành Giáo dục giai
doạn 2011-2020; Quyết định số 1531/QĐ-UBND ngày 28/10/2011 của Chủ tịch
Uỷ ban nhân dân tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển nhân
lực tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2011-2020; Quyết định số 72/2007/QĐ-UBND
ngày 28/8/2007 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Quy
hoạch phát triển giáo dục - đào tạo và nguồn nhân lực tỉnh Bắc Giang đến năm
2020; UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Kế hoạch phát triển nhân lực ngành Giáo
dục tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2012-2015 và định hướng đến năm 2020 như sau:

Phân thư nhì
THỨC TRANG NHÂN LỰC NGÀNH GIÁO DỤC
I. QUY MÔ TRƯỞNG, LỚP VÀ NHÂN LỰC
1. Quy mô trường, lớp
Quy mô trường, lớp phát triển đa dạng, hợp lý, đáp ứng nhu cầu học tập
của con, em các dân tộc trên địa bàn tỉnh. Tính đến tháng 8 năm 2012, toàn
ngành có 266 trường mầm non, 259 trường tiểu học, 239 trường THCS; 37
trường THPT công lập, 14 trường THPT ngoài công lập; 12 trung tâm trực thuộc
Sở Giáo dục và Đào tạo.

2. Tình hình nhân lực
Nhân lực ngành Giáo dục của tỉnh không ngừng được tăng cường cả về số
lượng và chất lượng, góp phần quan trọng đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh,
người lao động và yếu cầu nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo (GD - ĐT) của
tỉnh. Tính đến tháng 8 năm 2012, ngành GD - ĐT có 26.360 cán bộ quản lý
(CBQL), giáo viên (GV), nhân viên; trong đó có 22.082 người trong biên chế và
4.278 người ngoài biên chế.

2.1- Giáo dục mầm non:
Tổng số 5.876 người; trong đó biên chế 1.911 người, ngoài biên chế 3.965
người. CBQL 770 người (trong biên chế 723 người, ngoài biên chế 47 người);
GV 4.892 người (trong biên chế 974 người, ngoài biên chế 3.918 người); nhân
viên 214 người. 88,2% GV có trình độ đạt chuẩn trở lên (45% có trình độ trên
chuan); 100% CBQL có trình độ đạt chuẩn trở lên (87,9% có trình độ trên...
chuan). TY lê GV/lớp (nhóm trc) đat 1.52; 36.8% CBQL có trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên; 41% CBQL có chứng chỉ bỏ đường nghiệp vụ quản lý giáo dục; tỷ lệ đăng viên chiếm 42.2%. Bình quân mới trường có 0.8 nhân viên hành chính.

2.2- Giáo dục phổ thông:

2.2.1- Cập Tiều học

Tong so 8.709 người; trong do CBQL 664 người, GV 7.200 người, nhân viên 845 người. 99.8% GV có trình độ đạt chuẩn trở lên (69.3% có trình độ trên chuẩn); 100% CBQL có trình độ đạt chuẩn trở lên (97.3% có trình độ trên chuẩn). TY lê GV/lớp đat 1.44; 59.6% CBQL có trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên; 73.5% CBQL có chứng chỉ bỏ đường nghiệp vụ quản lý giáo dục; tỷ lệ đăng viên chiếm 45.2%. Bình quân mới trường có 3.26 nhân viên hành chính.

2.2.2- Cập THCS

Tong so 8.255 người; trong do CBQL 529 người, GV 6.669 người, nhân viên 1.057 người. 99.2% GV có trình độ đạt chuẩn trở lên (49.8% có trình độ trên chuẩn); 100% CBQL có trình độ đạt chuẩn trở lên (80.7% có trình độ trên chuẩn). TY lê GV/lớp đat 2.11; 55.8% CBQL có trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên; 59% CBQL có chứng chỉ bỏ đường nghiệp vụ quản lý giáo dục; tỷ lệ đăng viên chiếm 44.6%. Bình quân mới trường có 4.4 nhân viên hành chính.

2.2.3- Cập THPT

a) Các trường THPT công lập

Tong so 2.768 người; trong do CBQL 98 người, GV 2.476 người, nhân viên 194 người. 100% GV có trình độ đạt chuẩn trở lên (10.9% có trình độ trên chuẩn); 100% CBQL có trình độ đạt chuẩn trở lên (43.9% có trình độ trên chuẩn). TY lê 2.24 GV/lớp; 73.5% CBQL có trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên; 53.1% CBQL có chứng chỉ bỏ đường nghiệp vụ quản lý giáo dục; tỷ lệ đăng viên chiếm 35.4%. Bình quân mới trường có 5.24 nhân viên hành chính.

b) Các trường THPT ngoài công lập

Tong so 313 người; trong do CBQL 18 người, GV 235 người, nhân viên 60 người. 99.1% GV có trình độ đạt chuẩn trở lên (0.9% có trình độ trên chuẩn); 100% CBQL có trình độ đạt chuẩn trở lên (5.6% có trình độ trên chuẩn); tỷ lệ đăng viên chiếm 23.9%. Bình quân mới trường có 4.28 nhân viên hành chính.

2.3- Khối trung tâm:

Tong so 228 người; trong do CBQL 30 người, GV 156 người, nhân viên 42 người. 76.7% CBQL có trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên; 50% CBQL có chứng chỉ bỏ đường nghiệp vụ quản lý giáo dục; tỷ lệ đăng viên chiếm 55.7%. Bình quân mới don vi có 3.5 nhân viên hành chính.

II. NHỮNG UU ĐIỂM VÀ TẤN TẠI, HẠN CHẾ

1. Những ưu điểm chính
Nhin chung đôi ngữ có phạm chất chính trị và đạo đức tốt, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, yên tâm với nghề nghiệp; tích cực học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghề nghiệp vư, ngoài ngữ, tin học, tâm tận, tận tụy với công việc, được nhận gần và học sinh quý trọng.

Chất lượng nhân lực khá cao so với các tình miền núi trong khu vực; chất lượng giảng dạy không ngừng được nâng lên hàng năm thể hiện qua kết quả các kỳ thi: tốt nghiệp THPT; học sinh giỏi quốc gia; chất lượng thi vào các trường cao đẳng, đại học.

Công tác quân lí, chỉ đạo luôn chủ trương việc giữ vững và phát huy tốt những kết quả giáo dục đã đạt được; ký chương nên nề trong quản lý giáo dục được tăng cường; công tác phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể và các địa phương được duy trì phát triển tốt; xã hội hóa công tác giáo dục được thực hiện tích cực, có hiệu quả thiết thực.

Công tác xây dựng nhân lực đã góp phần quan trọng đưa sự nghiệp GD-ĐT của tỉnh tiếp tục phát triển đạt được những thành tựu mới.

2. Những tồn tại, hạn chế

Về số lượng và cơ cấu bộ môn còn bất cập: GV mãm non theo các quy định hiện hành còn thiếu nhiều (671 người); cấp tiểu học thừa 14 GV Âm nhạc, 45 GV Mỹ thuật; cấp THCS thừa 323 GV (Văn 123 người, Toán 82 người, Tiếng Anh 58 người, Hóa 30 người, Sinh 23 người, Sư 23 người...).

Việc dự báo nhu cầu nhân lực, xây dựng kế hoạch đào tạo chửa tốt dần đến hiện tượng một số môn có nhiều giáo sinh ra trường lâu năm nhưng chưa được tuyển dụng: Thơ, Học, Văn, Toán, Sinh, Giáo dục công dân, Kĩ thuật nông nghiệp, Kĩ thuật công nghiệp...

Việc tiếp cận đối mới phương pháp giảng dạy từ một bộ phận GV còn hạn chế, chất lượng giảng dạy còn chưa đáp ứng yêu cầu của niềm vui GD-ĐT đạt ra.

Phân thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP XÂY DỰNG NHÂN LỰC NGÀNH GIÁO DỤC GIAI ĐOẠN 2012-2015, ĐỊNH HƯỞNG ĐẾN NĂM 2020

I. PHƯƠNG HƯỚNG VÀ MỤC TIÊU

1. Phương hướng

Tăng cường vai trò lãnh đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền các địa phương đối với sự nghiệp GD - ĐT nhằm thực hiện đạt hiệu quả các chỉ tiêu, mục tiêu đề ra trong nghị quyết đại hội Đảng các cấp. Tránh thủ sự ủng hộ của các cấp, các ngành, sự phối hợp chặt chẽ với các ngành liên quan để phát triển nhân lực của tỉnh. Huy động và sử dụng tốt mọi nguồn lực đầu tư cho GD - ĐT nhằm nâng cao chất lượng đời mỗi người. Tạo điều kiện để đối xử được tham quan, học tập ở các nước có nền giáo dục phát triển và sử dụng hợp lý đối với người dân. Tăng cường công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị cho đôi ngữ.
2. Mục tiêu

2.1- Mục tiêu chung

Xây dựng được đội ngũ đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, chuẩn về trình độ đào tạo, cộng đồng được tốt, vững vàng về chuyên môn nghiệp vụ, năng động, sáng tạo, tận tâm với nghề đáp ứng được yêu cầu của xã hội trong giai đoạn mới; góp phần đổi mới cần bén, tạo điều kiện cho giáo dục Việt Nam theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI. Bộ trách và sử dụng đội ngũ đúng với năng lực, sở trường, phát huy thế mạnh của mỗi cá nhân trong công tác. Thực hiện đầy đủ, đúng quy định các chế độ chính sách của Nhà nước đối với đội ngũ; từng bước có các chính sách đai ngộ hợp lý theo điều kiện của tinh.

2.2- Mục tiêu cụ thể

2.2.1- Mục tiêu từ năm 2013 đến năm 2015

a) Căn bộ quản lý giáo dục
- 100% CBQL đạt chuẩn đào tạo về chuyên môn trở lên; trong đó trên chuẩn:
  + Bác Mầm non: đạt 98,89%;
  + Cấp Tiểu học: đạt 99,49%;
  + Cấp THCS: đạt 91,89%;
  + Cấp THPT: đạt 56,89%.
- 100% CBQL được bồi dưỡng về lý luận chính trị, nghiệp vụ quản lý nhà nước và quản lý giáo dục.

b) Giáo viên
- Tuyển mới từ năm 2013 đến năm 2015: 3095 người (mầm non 1545 người, tiểu học 1010 người, THCS 376 người, THPT 143 người, trung tâm 21 người).
- 100% GV đạt chuẩn đào tạo về chuyên môn trở lên; trong đó trên chuẩn:
  + Bác Mầm non: đạt 74,99%
  + Cấp Tiểu học: đạt 83,99%
  + Cấp THCS: đạt 61,59%
  + Cấp THPT: đạt 16,99%

c) Nhân viên

Tuyển mới từ năm 2013 đến năm 2015: 790 người (mầm non 443 người, tiểu học 174 người, THCS 163 người, THPT 07 người, trung tâm 03 người). Bộ trách đội ngũ nhân viên theo đúng định mức về hình trang theo quy định.

2.2.2- Mục tiêu từ năm 2016 đến năm 2020

a) Căn bố quản lý giáo dục
- 100% CBQL đạt chuẩn đào tạo về chuyên môn trở lên; trong đó trên chuẩn:
  + Bác Mầm non: đạt 99,59%
  + Cấp Tiểu học: đạt 100%
  + Cấp THCS: đạt 94,89%
  + Cấp THPT: đạt 69,49%.
- 100% CBQL được bố đồng về lý luận chính trị, nghiệp vụ quản lý nhà nước và quản lý giáo dục.

b) Giáo viên
- Tuyển mới từ năm 2016 đến năm 2020: 3079 người (mãm non 929 người, tiểu học 1345 người, THCS 683 người, THPT 94 người, trung tâm 28 người).
- 100% GV đạt chuẩn đạo tạo về chuyên môn trở lên; trong đó trên chuẩn:
  + Bác Mầm non: đạt 85,3%;
  + Cấp Tiểu học: đạt 92,3%;
  + Cấp THCS: đạt 70,5%;
  + Cấp THPT: đạt 25,1%.

c) Nhân viên
- Tuyển mới từ năm 2016 đến năm 2020: 223 người (mãm non 08 người, tiểu học 70 người, THCS 118 người, THPT 14 người, trung tâm 13 người). Bộ trích đối ngụ nhân viên theo đúng định mức về hàng trường theo quy định.

(Chi tiết có biểu kê theo)

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước đối với sự nghiệp GD - ĐT
Cấp ủy, chính quyền các địa phương có kế hoạch cụ thể chỉ đạo, triển khai thực hiện để GD - ĐT thực sự là sự nghiệp của toàn Đảng, toàn dân. Trong tất cả việc khai kế hoạch xây dựng cơ sở vật chất, kiên cố hoá trường, lớp học, kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, kế hoạch phục vụ giáo dục tiểu học đúng độ tuổi (mức độ 2), kế hoạch phục vụ giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, đề án dạy học ngoại ngữ... của UBND tỉnh. Đây mang công tác xây dựng Đảng trong trường học. Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống và nhân cách cho đối ngụ.

Tiếp tục nâng cao trách nhiệm của đối ngụ CBQL giáo dục, của người đứng đầu đơn vị. Kiên quyết bổ mây quản lý giáo dục các cấp, đảm bảo đáp ứng được các yêu cầu của GD - ĐT trong giai đoạn mới. Tiếp tục thực hiện việc phân cấp trong quản lý giáo dục. Tăng cường tự chủ, tự quản trong các trường học; kiên quyết ngăn chặn và đẩy lùi các hiện tượng tiêu cực trong ngành GD - ĐT. Xây dựng và ban hành chế độ đối với CBQL nguyên là nhà giáo được điều đến làm CBQL, căn bản chỉ đạo ở các Phòng Giáo dục và Đào tạo và Sở Giáo dục và Đào tạo.

2. Thực hiện tốt việc xây dựng nguồn lực phát triển đối ngụ
Kế hoạch ban hành các chính sách về GD - ĐT tại địa phương theo các văn bản của Chính phủ và các bộ, ngành liên quan phù hợp đặc điểm tính hình kinh tế - xã hội của tỉnh. Các chính sách hỗ trợ GV công tác tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, các vùng khó khăn của tỉnh.

Thực hiện tốt công tác tuyển dụng, bổ trí, sử dụng đối ngụ; ưu tiên những người có trình độ đào tạo trên chuẩn, không tuyển cán bộ, GV chưa đạt chuẩn đào tạo. Bộ trích sử dụng đúng chuyên môn và trình độ đào tạo. Có chính sách
tuyển dụng đối với sinh viên tốt nghiệp loại giỏi và tốt nghiệp ở các trường đại học có uy tín; chế độ thu hút, ưu đãi GV giỏi có trình độ thực sự, tiền sự tự nguyên về công tác tại tỉnh.

3. Thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng

Tăng cường việc liên kết với các trường đại học có uy tín, tạo điều kiện cho đối tượng được tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn. Quan tâm cử cán bộ, GV đi du học, thực hiện nghiên cứu khoa học để đáp ứng tình hình giáo dục đào tạo phù hợp trong thời kỳ hội nhập khu vực và quốc tế. Ngành GD - ĐT chủ trì phối hợp với các ngành liên quan tiếp tục hoach định chính sách và chiến lược về nâng cao chất lượng đội ngũ.

Phối hợp chặt chẽ với ngành Nội vụ xây dựng kế hoạch tuyển dụng GV, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ; giám sát chặt chẽ việc thực hiện luật chuyên căn bản, GV hàng năm.

4. Thực hiện tốt công tác sắp xếp, bố trí sử dụng; công tác đánh giá chất lượng chuyên môn, nghề nghiệp và đánh giá xếp loại hàng năm

Tăng cường việc thanh tra, kiểm tra, đánh giá về chuyên môn theo chuẩn nghề nghiệp để sàng lọc đội ngũ, từ đó xây dựng phương án bố trí, sắp xếp, đào tạo, bồi dưỡng cho phù hợp. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc sử dụng, bố trí đội ngũ; việc thực hiện các chế độ, chính sách đối với đội ngũ các cấp. Đánh giá, giải quyết ngay những tồn đọng, những biểu hiện mất dần chủ tại các đơn vị.

Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá CBQL, GV theo Chuẩn và đánh giá xếp loại hàng năm theo quy định của Bộ Nội vụ, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Phân thứ ba
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

Là cơ quan thường trực chủ trì triển khai thực hiện Kế hoạch, thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng hợp kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch trong toàn tỉnh theo từng năm và từng giai đoạn, định kỳ báo cáo Uỷ ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu trình Uỷ ban nhân dân tỉnh bố sung các quy định về định mức biên chế đội ngũ hàng năm; các cơ chế, chính sách tuyển dụng, sử dụng, quản lý đội ngũ trên địa bàn tỉnh.

Phối hợp với Sở Tài chính tham mưu trình Uỷ ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch ngân sách và bố trí kinh phí đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ hàng năm.

2. Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu với Uỷ ban nhân dân trình Hội đồng nhân dân tỉnh về định mức biên chế hàng năm. Hướng dẫn thực hiện, sửa đổi, bổ sung các quy định về cơ chế, chính sách tuyển dụng, sử dụng đội ngũ phù hợp trên địa bàn tỉnh.
Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ đảm bảo 100% CBQL được bồi dưỡng chương trình quản lý nhà nước và có trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên.

3. Sở Tài chính

Chữ trì phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các ngành liên quan tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng chính sách hỗ trợ đối với đội ngũ đi học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu trình Uỷ ban nhân dân tỉnh cần đổi, bố trí kinh phí đào tạo, bồi dưỡng hàng năm.

4. Sở Thông tin và Truyền thông

Chỉ đạo các cơ quan thông tin truyền thông tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức toàn xã hội về thực trạng đội ngũ và nhu cầu tuyên dương đội ngũ hàng năm để toàn xã hội có nhận thức đúng đắn và định hướng nghề nghiệp trong tương lai cho con em các dân tộc trong tỉnh.

5. Ủy ban Mật trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân

Đề nghị Uỷ ban MTTQ tỉnh và các tổ chức đoàn thể nhân dân các cấp phối hợp chặt chẽ với ngành giáo dục và đào tạo, các cơ quan, ban, ngành tuyên truyền, vận động, huy động các nguồn lực để thực hiện hiệu quả Kế hoạch.

6. Báo Bắc Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh

Tuyên truyền sâu rộng Kế hoạch tới mọi tầng lớp nhân dân để toàn xã hội nhận thức tốt về việc phát triển đội ngũ của tỉnh đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020.

7. Trường Cao đẳng Ngô Gia Tự Bắc Giang

Căn cứ Kế hoạch của UBND tỉnh, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng kế hoạch tuyển sinh, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ hàng năm theo đúng chức năng.

8. UBND các huyện, thành phố

Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch trên địa bàn; kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện, định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua cơ quan thường trực - Sở Giáo dục và Đào tạo).

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các sở, ngành để chỉ đạo thông nhất, đồng bộ, phù hợp với yêu cầu, Kế hoạch chung toàn tỉnh./.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

[Signature]

Nguyễn Văn Linh
<table>
<thead>
<tr>
<th></th>
<th></th>
<th></th>
<th></th>
<th></th>
<th></th>
<th></th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>2</td>
<td>2022</td>
<td>2021</td>
<td>2020</td>
<td>2019</td>
<td>2018</td>
<td>2017</td>
</tr>
<tr>
<td>-----</td>
<td>-----------</td>
<td>------</td>
<td>------</td>
<td>------</td>
<td>------</td>
<td>------</td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td></td>
<td>Số CBGV hiện có</td>
<td>Nuôi chăn</td>
<td>Đề nghi tuyển</td>
<td>Số CBGV hiện có</td>
<td>Nuôi chăn</td>
</tr>
<tr>
<td>1</td>
<td>Cán bộ quản lý</td>
<td>665</td>
<td>690</td>
<td>25</td>
<td>672</td>
<td>695</td>
</tr>
<tr>
<td>2</td>
<td>Hiệu trưởng</td>
<td>246</td>
<td>260</td>
<td>14</td>
<td>248</td>
<td>260</td>
</tr>
<tr>
<td>3</td>
<td>Phó Hiệu trưởng</td>
<td>419</td>
<td>430</td>
<td>11</td>
<td>424</td>
<td>435</td>
</tr>
<tr>
<td>II</td>
<td>Giáo viên</td>
<td>7152</td>
<td>7470</td>
<td>318</td>
<td>7366</td>
<td>7692</td>
</tr>
<tr>
<td>1</td>
<td>Giáo viên Văn hóa</td>
<td>6005</td>
<td>6244</td>
<td>239</td>
<td>6142</td>
<td>6381</td>
</tr>
<tr>
<td>2</td>
<td>Giáo viên Âm nhạc</td>
<td>366</td>
<td>368</td>
<td>2</td>
<td>368</td>
<td>368</td>
</tr>
<tr>
<td>3</td>
<td>Giáo viên Mỹ thuật</td>
<td>421</td>
<td>422</td>
<td>1</td>
<td>421</td>
<td>424</td>
</tr>
<tr>
<td>4</td>
<td>Giáo viên Thể dục</td>
<td>55</td>
<td>88</td>
<td>33</td>
<td>87</td>
<td>121</td>
</tr>
<tr>
<td>6</td>
<td>Giáo viên Tin học</td>
<td>65</td>
<td>86</td>
<td>21</td>
<td>86</td>
<td>111</td>
</tr>
<tr>
<td>III</td>
<td>TPT đối</td>
<td>251</td>
<td>255</td>
<td>4</td>
<td>254</td>
<td>257</td>
</tr>
<tr>
<td>IV</td>
<td>Nhân viên</td>
<td>919</td>
<td>973</td>
<td>54</td>
<td>969</td>
<td>1022</td>
</tr>
<tr>
<td>1</td>
<td>Kế toán</td>
<td>265</td>
<td>265</td>
<td>0</td>
<td>263</td>
<td>266</td>
</tr>
<tr>
<td>2</td>
<td>Văn thư, thư ký</td>
<td>205</td>
<td>218</td>
<td>13</td>
<td>217</td>
<td>228</td>
</tr>
<tr>
<td>3</td>
<td>Y tế học dược</td>
<td>207</td>
<td>219</td>
<td>12</td>
<td>219</td>
<td>232</td>
</tr>
<tr>
<td>4</td>
<td>Thư viện</td>
<td>153</td>
<td>168</td>
<td>15</td>
<td>167</td>
<td>182</td>
</tr>
<tr>
<td>5</td>
<td>TB-TN</td>
<td>41</td>
<td>55</td>
<td>14</td>
<td>55</td>
<td>66</td>
</tr>
<tr>
<td>6</td>
<td>HC khác</td>
<td>48</td>
<td>48</td>
<td>0</td>
<td>48</td>
<td>48</td>
</tr>
<tr>
<td>Tổng cộng</td>
<td>8987</td>
<td>9388</td>
<td>401</td>
<td>9261</td>
<td>9666</td>
<td>405</td>
</tr>
</tbody>
</table>

Biểu THI
<table>
<thead>
<tr>
<th></th>
<th></th>
<th></th>
<th></th>
<th></th>
<th></th>
<th></th>
<th></th>
<th></th>
<th></th>
<th></th>
<th></th>
<th></th>
<th></th>
<th></th>
<th></th>
<th></th>
<th></th>
<th></th>
<th></th>
<th></th>
<th></th>
<th></th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>848</td>
<td>0</td>
<td>79</td>
<td>69</td>
<td>0</td>
<td>0</td>
<td>80</td>
<td>0</td>
<td>88</td>
<td>84</td>
<td>0</td>
<td>84</td>
<td>84</td>
<td>84</td>
<td>84</td>
<td>84</td>
<td>84</td>
<td>84</td>
<td>84</td>
<td>84</td>
<td>84</td>
<td>84</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>20</td>
<td>1</td>
<td>12</td>
<td>21</td>
<td>21</td>
<td>21</td>
<td>21</td>
<td>21</td>
<td>21</td>
<td>21</td>
<td>21</td>
<td>21</td>
<td>21</td>
<td>21</td>
<td>21</td>
<td>21</td>
<td>21</td>
<td>21</td>
<td>21</td>
<td>21</td>
<td>21</td>
<td>21</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>21</td>
<td>3</td>
<td>23</td>
<td>23</td>
<td>23</td>
<td>23</td>
<td>23</td>
<td>23</td>
<td>23</td>
<td>23</td>
<td>23</td>
<td>23</td>
<td>23</td>
<td>23</td>
<td>23</td>
<td>23</td>
<td>23</td>
<td>23</td>
<td>23</td>
<td>23</td>
<td>23</td>
<td>23</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>22</td>
<td>3</td>
<td>3</td>
<td>3</td>
<td>3</td>
<td>3</td>
<td>3</td>
<td>3</td>
<td>3</td>
<td>3</td>
<td>3</td>
<td>3</td>
<td>3</td>
<td>3</td>
<td>3</td>
<td>3</td>
<td>3</td>
<td>3</td>
<td>3</td>
<td>3</td>
<td>3</td>
<td>3</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>23</td>
<td>1</td>
<td>1</td>
<td>1</td>
<td>1</td>
<td>1</td>
<td>1</td>
<td>1</td>
<td>1</td>
<td>1</td>
<td>1</td>
<td>1</td>
<td>1</td>
<td>1</td>
<td>1</td>
<td>1</td>
<td>1</td>
<td>1</td>
<td>1</td>
<td>1</td>
<td>1</td>
<td>1</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>24</td>
<td>17</td>
<td>17</td>
<td>17</td>
<td>17</td>
<td>17</td>
<td>17</td>
<td>17</td>
<td>17</td>
<td>17</td>
<td>17</td>
<td>17</td>
<td>17</td>
<td>17</td>
<td>17</td>
<td>17</td>
<td>17</td>
<td>17</td>
<td>17</td>
<td>17</td>
<td>17</td>
<td>17</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>25</td>
<td>2</td>
<td>2</td>
<td>2</td>
<td>2</td>
<td>2</td>
<td>2</td>
<td>2</td>
<td>2</td>
<td>2</td>
<td>2</td>
<td>2</td>
<td>2</td>
<td>2</td>
<td>2</td>
<td>2</td>
<td>2</td>
<td>2</td>
<td>2</td>
<td>2</td>
<td>2</td>
<td>2</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>26</td>
<td>1</td>
<td>1</td>
<td>1</td>
<td>1</td>
<td>1</td>
<td>1</td>
<td>1</td>
<td>1</td>
<td>1</td>
<td>1</td>
<td>1</td>
<td>1</td>
<td>1</td>
<td>1</td>
<td>1</td>
<td>1</td>
<td>1</td>
<td>1</td>
<td>1</td>
<td>1</td>
<td>1</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>27</td>
<td>9</td>
<td>9</td>
<td>9</td>
<td>9</td>
<td>9</td>
<td>9</td>
<td>9</td>
<td>9</td>
<td>9</td>
<td>9</td>
<td>9</td>
<td>9</td>
<td>9</td>
<td>9</td>
<td>9</td>
<td>9</td>
<td>9</td>
<td>9</td>
<td>9</td>
<td>9</td>
<td>9</td>
<td></td>
</tr>
</tbody>
</table>

**Bản THCS**

**by Bao Nhu Chu Phat Trien Doi Ngoc Truong Ho Clg Co So Den Nhm 2020**

**Lanh Dam**
<table>
<thead>
<tr>
<th></th>
<th></th>
<th></th>
<th></th>
<th></th>
<th></th>
<th></th>
<th></th>
<th></th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td></td>
<td>Sóc CBGV nhập</td>
<td>Nhập</td>
<td>Đẻ</td>
<td>Nhập</td>
<td>Nhập</td>
<td>Nhập</td>
<td>Nhập</td>
<td>Nhập</td>
</tr>
<tr>
<td>Cân béo quản lý</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>1 Hiệu trưởng</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>2 Phỏ Hiệu trưởng</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>Giáo viên</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>1 Giáo viên Văn</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>2 Giáo viên Sư</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>3 Giáo viên Đạ</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>4 Giáo viên GDCD</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>5 Giáo viên TĐ</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>6 Giáo viên Ngoại ngữ</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>7 Giáo viên Toản</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>8 Giáo viên Lý</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>9 Giáo viên Hoài</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>10 Giáo viên Sinh</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>11 Giáo viên KTCN</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>12 Giáo viên KTNN</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>13 Giáo viên Tín</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>14 Giáo viên GDQP</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>Bị thu Đào</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>Nhân viên</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>1 Kê toán</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>2 Thù quy-Văn thư</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>3 Y tế thương học</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>4 Thu viện</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>5 TB-TN Lý</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>6 TB-TN Hoài</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>7 TB-TN Sinh</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>8 HC khác</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>Tổng cộng</td>
<td>2884</td>
<td>2938</td>
<td>54</td>
<td>2911</td>
<td>2960</td>
<td>49</td>
<td>2930</td>
<td>2987</td>
</tr>
</tbody>
</table>

*Nhu cầu đối nội THPT chỉ tính các trường công lập*
<table>
<thead>
<tr>
<th></th>
<th></th>
<th></th>
<th></th>
<th></th>
<th></th>
<th></th>
<th></th>
<th></th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>1</td>
<td>1</td>
<td>1</td>
<td>1</td>
<td>1</td>
<td>1</td>
<td>1</td>
<td>1</td>
<td>1</td>
</tr>
<tr>
<td>2</td>
<td>1</td>
<td>1</td>
<td>1</td>
<td>1</td>
<td>1</td>
<td>1</td>
<td>1</td>
<td>1</td>
</tr>
<tr>
<td>3</td>
<td>1</td>
<td>1</td>
<td>1</td>
<td>1</td>
<td>1</td>
<td>1</td>
<td>1</td>
<td>1</td>
</tr>
<tr>
<td>4</td>
<td>1</td>
<td>1</td>
<td>1</td>
<td>1</td>
<td>1</td>
<td>1</td>
<td>1</td>
<td>1</td>
</tr>
<tr>
<td>5</td>
<td>1</td>
<td>1</td>
<td>1</td>
<td>1</td>
<td>1</td>
<td>1</td>
<td>1</td>
<td>1</td>
</tr>
<tr>
<td>6</td>
<td>1</td>
<td>1</td>
<td>1</td>
<td>1</td>
<td>1</td>
<td>1</td>
<td>1</td>
<td>1</td>
</tr>
<tr>
<td>7</td>
<td>1</td>
<td>1</td>
<td>1</td>
<td>1</td>
<td>1</td>
<td>1</td>
<td>1</td>
<td>1</td>
</tr>
<tr>
<td>8</td>
<td>1</td>
<td>1</td>
<td>1</td>
<td>1</td>
<td>1</td>
<td>1</td>
<td>1</td>
<td>1</td>
</tr>
<tr>
<td>9</td>
<td>1</td>
<td>1</td>
<td>1</td>
<td>1</td>
<td>1</td>
<td>1</td>
<td>1</td>
<td>1</td>
</tr>
<tr>
<td>10</td>
<td>1</td>
<td>1</td>
<td>1</td>
<td>1</td>
<td>1</td>
<td>1</td>
<td>1</td>
<td>1</td>
</tr>
<tr>
<td>11</td>
<td>1</td>
<td>1</td>
<td>1</td>
<td>1</td>
<td>1</td>
<td>1</td>
<td>1</td>
<td>1</td>
</tr>
<tr>
<td>12</td>
<td>1</td>
<td>1</td>
<td>1</td>
<td>1</td>
<td>1</td>
<td>1</td>
<td>1</td>
<td>1</td>
</tr>
</tbody>
</table>

**Bình ///**

**ĐV BĐHC NV CV a Phù Türkiye BoI NgC Khổ Trung TSM TĐN QM 2020**
<table>
<thead>
<tr>
<th></th>
<th></th>
<th></th>
<th></th>
<th></th>
<th></th>
<th></th>
<th></th>
<th></th>
<th></th>
<th></th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>1</td>
<td>Căn hộ quản lý</td>
<td>Người</td>
<td>823</td>
<td>834</td>
<td>840</td>
<td>841</td>
<td>844</td>
<td>845</td>
<td>843</td>
<td>838</td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td>a. Hiệu trưởng</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td>Chia + Thạc sĩ</td>
<td></td>
<td>277</td>
<td>279</td>
<td>280</td>
<td>280</td>
<td>280</td>
<td>280</td>
<td>280</td>
<td>280</td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td>theo trình</td>
<td></td>
<td>1</td>
<td>1</td>
<td>1</td>
<td>1</td>
<td>1</td>
<td>3</td>
<td>3</td>
<td>3</td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td>dỗ + Đại học</td>
<td></td>
<td>202</td>
<td>215</td>
<td>222</td>
<td>229</td>
<td>237</td>
<td>240</td>
<td>241</td>
<td>244</td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td>ĐT + Trung cấp</td>
<td></td>
<td>62</td>
<td>57</td>
<td>52</td>
<td>46</td>
<td>39</td>
<td>36</td>
<td>35</td>
<td>32</td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td>b. Phó Hiệu trưởng</td>
<td></td>
<td>546</td>
<td>555</td>
<td>560</td>
<td>561</td>
<td>564</td>
<td>565</td>
<td>563</td>
<td>558</td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td>Chia + Thạc sĩ</td>
<td></td>
<td>1</td>
<td>1</td>
<td>2</td>
<td>2</td>
<td>2</td>
<td>3</td>
<td>4</td>
<td>4</td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td>theo trình</td>
<td></td>
<td>378</td>
<td>406</td>
<td>429</td>
<td>443</td>
<td>455</td>
<td>461</td>
<td>461</td>
<td>459</td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td>dỗ + Đại học</td>
<td></td>
<td>155</td>
<td>139</td>
<td>124</td>
<td>112</td>
<td>104</td>
<td>98</td>
<td>95</td>
<td>92</td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td>ĐT + Trung cấp</td>
<td></td>
<td>12</td>
<td>9</td>
<td>5</td>
<td>4</td>
<td>3</td>
<td>3</td>
<td>3</td>
<td>3</td>
</tr>
<tr>
<td>2</td>
<td>Giáo viên</td>
<td></td>
<td>5423</td>
<td>5842</td>
<td>6534</td>
<td>6859</td>
<td>6991</td>
<td>7098</td>
<td>7198</td>
<td>7214</td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td>a. Giáo viên nhà trẻ (kê cả hợp đồng)</td>
<td></td>
<td>1475</td>
<td>1598</td>
<td>1802</td>
<td>1868</td>
<td>1894</td>
<td>1935</td>
<td>1975</td>
<td>1974</td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td>Chia + Thạc sĩ</td>
<td></td>
<td>0</td>
<td>0</td>
<td>0</td>
<td>0</td>
<td>0</td>
<td>0</td>
<td>0</td>
<td>0</td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td>theo trình</td>
<td></td>
<td>152</td>
<td>231</td>
<td>282</td>
<td>390</td>
<td>466</td>
<td>532</td>
<td>606</td>
<td>666</td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td>dỗ + Đại học</td>
<td></td>
<td>716</td>
<td>855</td>
<td>1004</td>
<td>1008</td>
<td>1024</td>
<td>1030</td>
<td>1037</td>
<td>990</td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td>ĐT + Trung cấp</td>
<td></td>
<td>528</td>
<td>483</td>
<td>516</td>
<td>470</td>
<td>404</td>
<td>373</td>
<td>332</td>
<td>318</td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td>+ Còn lại</td>
<td></td>
<td>79</td>
<td>29</td>
<td>0</td>
<td>0</td>
<td>0</td>
<td>0</td>
<td>0</td>
<td>0</td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td>b. Giáo viên mẫu giáo</td>
<td></td>
<td>3948</td>
<td>4244</td>
<td>4732</td>
<td>4991</td>
<td>5097</td>
<td>5163</td>
<td>5223</td>
<td>5240</td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td>Chia + Thạc sĩ</td>
<td></td>
<td>2</td>
<td>2</td>
<td>2</td>
<td>2</td>
<td>2</td>
<td>4</td>
<td>4</td>
<td>4</td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td>theo trình</td>
<td></td>
<td>987</td>
<td>1247</td>
<td>1455</td>
<td>1701</td>
<td>1869</td>
<td>2030</td>
<td>2227</td>
<td>2384</td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td>dỗ + Đại học</td>
<td></td>
<td>1648</td>
<td>1879</td>
<td>2153</td>
<td>2204</td>
<td>2233</td>
<td>2236</td>
<td>2184</td>
<td>2107</td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td>ĐT + Trung cấp</td>
<td></td>
<td>1212</td>
<td>1092</td>
<td>1122</td>
<td>1084</td>
<td>993</td>
<td>893</td>
<td>808</td>
<td>745</td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td>+ Còn lại</td>
<td></td>
<td>99</td>
<td>24</td>
<td>0</td>
<td>0</td>
<td>0</td>
<td>0</td>
<td>0</td>
<td>0</td>
</tr>
<tr>
<td><strong>Tổng cộng</strong></td>
<td></td>
<td>6246</td>
<td>6676</td>
<td>7374</td>
<td>7700</td>
<td>7835</td>
<td>7943</td>
<td>8041</td>
<td>8052</td>
<td></td>
</tr>
</tbody>
</table>
| Số | TT | BỘ | BỞI | QUẢN LÝ | VIỆC | TIÊU | HỌC | ĐẾ | TRƯỞNG | CẤP | TƯƠI | ĐỐ | ĐỨC | ĐỊA | ĐỊA | ĐÀO | ĐƯỜNG | ĐƯỜNG | ĐƯỜNG | ĐƯỜNG | ĐƯỜNG | ĐƯỜNG | ĐƯỜNG | ĐƯỜNG | ĐƯỜNG | ĐƯỜNG | ĐƯỜNG | ĐƯỜNG | ĐƯỜNG | ĐƯỜNG | ĐƯỜNG | ĐƯỜNG | ĐƯỜNG | ĐƯỜNG | ĐƯỜNG | ĐƯỜNG | ĐƯỜNG | ĐƯỜNG | ĐƯỜNG | ĐƯỜNG | ĐƯỜNG | ĐƯỜNG | ĐƯỜNG | ĐƯỜNG | ĐƯỜNG | ĐƯỜNG | ĐƯỜNG | ĐƯỜNG | ĐƯỜNG | ĐƯỜNG | ĐƯỜNG | ĐƯỜNG | ĐƯỜNG | ĐƯỜNG | ĐƯỜNG | ĐƯỜNG | ĐƯỜNG | ĐƯỜNG | ĐƯỜNG | ĐƯỜNG | ĐƯỜNG | ĐƯỜNG | ĐƯỜNG | ĐƯỜNG | ĐƯỜNG | ĐƯỜNG | ĐƯỜNG | ĐƯỜNG | ĐƯỜNG | ĐƯỜNG | ĐƯỜ butterknife the table in markdown format.
<table>
<thead>
<tr>
<th></th>
<th></th>
<th></th>
<th></th>
<th></th>
<th></th>
<th></th>
<th></th>
<th></th>
<th></th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td></td>
<td>Cá nhân qua kỳ</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td>+ Hiệu trưởng</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td>+ Thạc sĩ</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td>+ Đại học</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td>+ Cao đẳng</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td>+ Giáo viên</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>1</td>
<td>Cán bộ quản lý</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td>+ Hiệu trưởng</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td>+ Thạc sĩ</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td>+ Đại học</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td>+ Cao đẳng</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td>+ Giáo viên</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>2</td>
<td>Giáo viên</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td>+ hiệu trưởng</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td>+ Thạc sĩ</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td>+ Đại học</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td>+ Cao đẳng</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td>+ Văn phòng</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td>Tổng cộng</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>#</td>
<td>2019</td>
<td>2020</td>
<td>2021</td>
<td>2022</td>
<td>2023</td>
<td>2024</td>
<td>2025</td>
<td>2026</td>
<td>2027</td>
</tr>
<tr>
<td>-----</td>
<td>------</td>
<td>------</td>
<td>------</td>
<td>------</td>
<td>------</td>
<td>------</td>
<td>------</td>
<td>------</td>
<td>------</td>
</tr>
<tr>
<td>1</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>2</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
</tbody>
</table>

* Tính đố đăng CĐQG. Cố vấn THPT chỉ linh cựu trưởng cung cấp*
<table>
<thead>
<tr>
<th></th>
<th></th>
<th></th>
<th></th>
<th></th>
<th></th>
<th></th>
<th></th>
<th></th>
<th></th>
<th></th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td></td>
<td>Cân bộ quản lý</td>
<td>a. Giám đốc</td>
<td>35</td>
<td>12</td>
<td>12</td>
<td>12</td>
<td>12</td>
<td>12</td>
<td>12</td>
<td>12</td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td></td>
<td>b. Phó Giám đốc</td>
<td>36</td>
<td>12</td>
<td>12</td>
<td>12</td>
<td>12</td>
<td>12</td>
<td>12</td>
<td>12</td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td>Chiếu</td>
<td>+ Tiến sĩ</td>
<td>0</td>
<td>0</td>
<td>0</td>
<td>0</td>
<td>0</td>
<td>0</td>
<td>0</td>
<td>0</td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td></td>
<td>+ Thạc sĩ</td>
<td>0</td>
<td>0</td>
<td>0</td>
<td>0</td>
<td>0</td>
<td>0</td>
<td>0</td>
<td>0</td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td></td>
<td>+ ĐH + Đại học</td>
<td>0</td>
<td>0</td>
<td>0</td>
<td>0</td>
<td>0</td>
<td>0</td>
<td>0</td>
<td>0</td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td>Giáo viên</td>
<td>a. Giám đốc</td>
<td>36</td>
<td>12</td>
<td>12</td>
<td>12</td>
<td>12</td>
<td>12</td>
<td>12</td>
<td>12</td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td></td>
<td>b. Phó Giám đốc</td>
<td>36</td>
<td>12</td>
<td>12</td>
<td>12</td>
<td>12</td>
<td>12</td>
<td>12</td>
<td>12</td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td>Chiếu</td>
<td>+ Tiến sĩ</td>
<td>0</td>
<td>0</td>
<td>0</td>
<td>0</td>
<td>0</td>
<td>0</td>
<td>0</td>
<td>0</td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td></td>
<td>+ Thạc sĩ</td>
<td>0</td>
<td>0</td>
<td>0</td>
<td>0</td>
<td>0</td>
<td>0</td>
<td>0</td>
<td>0</td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td></td>
<td>+ ĐH + Đại học</td>
<td>0</td>
<td>0</td>
<td>0</td>
<td>0</td>
<td>0</td>
<td>0</td>
<td>0</td>
<td>0</td>
</tr>
</tbody>
</table>

Tổng cộng: 192, 199, 200, 201, 202, 200, 201, 202, 200, 201
### Dự báo quy mô trường, lớp, học sinh cấp tiểu học đến năm 2020

<table>
<thead>
<tr>
<th>Năm học</th>
<th>Trường, hạng trường</th>
<th>Số lớp, số học sinh</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td></td>
<td>Tổng số</td>
<td>Chia ra</td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td>Hàng 1</td>
<td>Hàng 2</td>
</tr>
<tr>
<td>2013-1014</td>
<td>260</td>
<td>120</td>
</tr>
<tr>
<td>2014-2015</td>
<td>260</td>
<td>123</td>
</tr>
<tr>
<td>2015-2016</td>
<td>261</td>
<td>123</td>
</tr>
<tr>
<td>2016-2017</td>
<td>261</td>
<td>127</td>
</tr>
<tr>
<td>2017-2018</td>
<td>261</td>
<td>130</td>
</tr>
<tr>
<td>2018-2019</td>
<td>261</td>
<td>130</td>
</tr>
<tr>
<td>2019-2020</td>
<td>261</td>
<td>130</td>
</tr>
<tr>
<td>2020-2021</td>
<td>261</td>
<td>130</td>
</tr>
<tr>
<td>---------</td>
<td>-----------</td>
<td>-----------</td>
</tr>
<tr>
<td>Chia ra</td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>Tổng số học sinh</td>
<td>103166</td>
<td>100836</td>
</tr>
<tr>
<td>Lớp 1</td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>Số lớp</td>
<td>50</td>
<td>50</td>
</tr>
<tr>
<td>Số học sinh</td>
<td>839</td>
<td>843</td>
</tr>
<tr>
<td>Lớp 2</td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>Số lớp</td>
<td>154</td>
<td>154</td>
</tr>
<tr>
<td>Số học sinh</td>
<td>33518</td>
<td>33811</td>
</tr>
<tr>
<td>Lớp 3</td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>Số lớp</td>
<td>155</td>
<td>155</td>
</tr>
<tr>
<td>Số học sinh</td>
<td>156</td>
<td>156</td>
</tr>
<tr>
<td>Lớp 4</td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>Số lớp</td>
<td>31</td>
<td>31</td>
</tr>
<tr>
<td>Số học sinh</td>
<td>2440</td>
<td>2440</td>
</tr>
<tr>
<td>Lớp 5</td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>Số lớp</td>
<td>53</td>
<td>53</td>
</tr>
<tr>
<td>Số học sinh</td>
<td>95969</td>
<td>95969</td>
</tr>
</tbody>
</table>

Bảng THCS3
### Dự báo quy mô trường, lớp, học sinh cấp Trung học phổ thông đến năm 2020

<table>
<thead>
<tr>
<th>Năm học</th>
<th>Trường, hàng trường</th>
<th>Số lớp, số học sinh</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td></td>
<td>Tổng số</td>
<td>Số lớp</td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td>Hàng 1</td>
<td>Hàng 2</td>
</tr>
<tr>
<td>2013-2014</td>
<td>37</td>
<td>34</td>
</tr>
<tr>
<td>2014-2015</td>
<td>37</td>
<td>35</td>
</tr>
<tr>
<td>2015-2016</td>
<td>37</td>
<td>35</td>
</tr>
<tr>
<td>2016-2017</td>
<td>37</td>
<td>35</td>
</tr>
<tr>
<td>2017-2018</td>
<td>37</td>
<td>35</td>
</tr>
<tr>
<td>2018-2019</td>
<td>37</td>
<td>35</td>
</tr>
<tr>
<td>2019-2020</td>
<td>37</td>
<td>35</td>
</tr>
<tr>
<td>2020-2021</td>
<td>37</td>
<td>35</td>
</tr>
</tbody>
</table>

* Số trường, số lớp, số học sinh các trường THPT chỉ tính các trường công lập*